TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------------**
Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: ***Ông Trương Thành Trung*** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: ***Bà Trương Việt Hoa*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: ***Bà Hoàng Vĩnh Thảo*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST-VHNGĐ ngày 27-5-2024 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 134/2024/QĐ-MPH ngày 30-5-2024, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **N.C.T,** sinh năm **1976;** Địa chỉ: P1802, tòa 901B, chung cư Starlake, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

CCCD số: 001076011151 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21-4-2021.

- Chị **K.K.H;** sinh năm **1978;** nơi ở hiện nay: P1802, tòa 901B, chung cư Starlake, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hộ chiếu số: M730A4744 do Bộ ngoại giao Hàn quốc cấp ngày 07-3-2024

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Về tình cảm: Anh N.C.T và chị K.K.H cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N.C.T và chị K.K.H có 02 con chung là Cháu N.H.A, sinh ngày 28-7-2004 và cháu N.Đ.M, sinh ngày 31-5-2007; Cháu N.H.A đã trưởng thành

nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị K.K.H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N.Đ.M. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K.K.H không yêu cầu anh N.C.T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung : anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

- Về tình cảm: Anh N.C.T và chị K.K.H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký ngày 21-10-2004 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Bang Nga. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên anh chị đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 51, điều 55, điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh N.C.T và chị K.K.H có 02 con chung là Cháu N.H.A, sinh ngày 28-7-2004 và cháu N.Đ.M, sinh ngày 31-5-2007; Cháu N.H.A đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị K.K.H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N.Đ.M. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K.K.H không yêu cầu anh N.C.T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh N.C.T.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn của Anh N.C.T và chị K.K.H là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa**:** Anh N.C.T và chị K.K.H.

2.Về con chung: Anh N.C.T và chị K.K.H có 02 con chung là Cháu N.H.A, sinh ngày 28-7-2004 và cháu N.Đ.M, sinh ngày 31-5-2007; Cháu N.H.A đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị K.K.H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N.Đ.M. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K.K.H không yêu cầu anh N.C.T cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu Minh trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

3.Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Anh N.C.T, chị K.K.H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4.Về lệ phí: Ghi nhận việc anh N.C.T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023351 ngày 24-5-2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thành Trung